

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2022/HSST

Ngày: 17/11/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Mai Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Tiến Dũng, bà Nguyễn Thị Huyền và ông Đỗ Văn Trinh.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Thẩm tra viên Toà án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Đào Xuân Thiều - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 43/2022/TLST- HS ngày 10 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 46/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2022, đối với:

* Bị cáo: **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Tổ dân phố N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ văn hóa: 08/12; Giới tính: nữ; Dân tộc: Kinh; Con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Nguyễn Thị H1; Chồng là Nguyễn Khắc T và có 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 08/7/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xử phạt 48 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/7/2022 đến ngày 27/7/2022 chuyển tạm giam đến nay; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị H: Ông Nguyễn Đình Thi, sinh năm 1987 - Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Hà Nam, Đoàn luật sư tỉnh Hà Nam; có mặt.

* *Bị hại:* Anh Lê Văn T, sinh năm 1987; Nơi cư trú: tổ dân phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hà Nam; có mặt

* *Người làm chứng:* Anh Lại Văn T, sinh năm 1975 và anh Lê Đức V, sinh năm 1988; đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Khoảng đầu tháng 8 năm 2021, Nguyễn Thị H biết tin Lê Văn Th, sinh năm 1983 và Lê Tấn V, sinh năm 1990 cùng trú tại tổ dân phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hà Nam bị Công an thành phố P, tỉnh Hà Nam bắt giữ về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Nguyễn Thị H biết cháu họ là anh Lại Văn T, sinh năm 1975 ở tổ dân phố N, thị trấn T, huyện T có chơi với anh Lê Văn T, sinh năm 1987 ở tổ dân phố T, thị trấn T, huyện T (là anh trai của Lê Văn Th) nên chủ động nói với anh Lại Văn T mục đích để anh Lại Văn T nói lại với anh Lê Văn T về việc mình có thể lo chạy án cho Lê Văn Th và Lê Tấn V không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Khi được anh Lại Văn T nói lại thì anh Lê Văn T đã liên hệ với Nguyễn Thị H để hỏi về việc chạy án cho Lê Văn Th và Lê Tấn V, Nguyễn Thị H đã nói với anh Lê Văn T là mình có quen với Giám đốc Công an tỉnh Hà Nam và có thể nhờ chạy án cho Lê Văn Th, Lê Tấn V đồng thời yêu cầu anh Lê Văn T đưa trước 50 triệu đồng để chi phí. Tin tưởng các thông tin Nguyễn Thị H đưa ra là thật, đầu tháng 8/2021 anh Lê Văn T đến nhà đưa cho Nguyễn Thị H 50 triệu đồng. Nguyễn Thị H nói với anh Lê Văn T sẽ chạy trắng án cho Lê Văn Th và Lê Tấn V với giá 300.000.000 đồng/1 người và hẹn sau 09 ngày sẽ được tha.

Anh Lê Văn T dùng điện thoại di động, số thuê bao 0969733189 gọi đến các số điện thoại 0969393367, 0837729295 và 0911476812 của Nguyễn Thị H để hỏi về việc chạy án. Do cần tiền trả nợ và sử dụng cá nhân, Nguyễn Thị H yêu cầu anh Lê Văn T chuyển tiền để lo chạy án cho Lê Văn Th và Lê Tấn V. Ngày 31/8/2021, anh Lê Văn T và anh Lê Đức V, sinh năm 1988 trú tại tổ dân phố T, thị trấn T, huyện T (là anh trai của Lê Tấn V đến gặp và đưa cho Nguyễn Thị H 300.000.000 đồng để chạy án; khi nhận tiền, Nguyễn Thị H viết giấy biên nhận tổng 350.000.000 đồng và hứa hẹn khoảng từ ngày 15 - 20/01/2022 sẽ lo cho Lê Văn Th và Lê Tấn V về. Giấy biên nhận thể hiện nội dung “... *giấy cầm tiền chạy án của gia đình em Lê Văn T, Vợ chồng tổ dân phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hà Nam; tôi Nguyễn Thị H, sn 1977, Thanh Lưu, Tân Thanh, Thanh Liêm, Hà Nam; số CMND 0351177000526, cấp 05/8/2020. Tôi có cầm của 2 em Lê Văn T, V tổng số tiền 350.000.000 (ba trăm năm mươi triệu) nếu không hoàn thành tôi xin trả lại gia đình số tiền chạy án nêu trên. Ngày 31/8/2021, người giao tiền 1 Lê Văn T ký, 2 Lê Đức V ký; Nguyễn Thị H, H*”, được ký hiệu A1.

Một thời gian sau không thấy Lê Văn Th và Lê Tấn V về, anh Lê Văn T liên hệ thì Nguyễn Thị H cho biết có trục trặc đồng thời yêu cầu anh Lê Văn T chuyển thêm tiền để lo chạy án cho Lê Văn Th và Lê Tấn V. Khoảng tháng 11/2021, anh Lê Văn T trực tiếp đưa cho Nguyễn Thị H 200.000.000đ, sau khi nhận tiền, Nguyễn Thị H viết giấy biên nhận thành tổng số tiền 550.000.000đ, cụ thể “...*giấy nhận tiền chạy án cho gđ em Th, tôi Nguyễn Thị H, Sn 1977, số*

CMND 0351177000526, cấp ngày 05/8/2020, trú tại tổ dân phố N thị trấn T Thanh Liêm Hà Nam. Tôi có cầm số tiền của gã em Lê Văn T đã nhờ tôi chạy án cho 2 em Th, V và số tiền tôi cầm là 550.000.000đ (năm trăm năm mươi triệu chẵn), người giao tiền Lê Văn T ký; người viết Nguyễn Thị H, H", được ký hiệu A3.

Khoảng giữa tháng 12/2021 qua điện thoại, Nguyễn Thị H nói với anh Lê Văn T mỗi trường hợp muốn thoát tội phải mất 400.000.000 đồng/01 người, anh Lê Văn T tiếp tục đến nhà Nguyễn Thị H đưa cho Nguyễn Thị H 175.000.00 đồng để lo chạy án và hứa đưa hết số tiền còn lại khi Lê Văn Th và Lê Tấn V được về nhà. Khi đã nhận tiền, Nguyễn Thị H viết giấy biên nhận tổng số tiền là 725.000.000 đồng, giấy biên nhận có nội dung "giấy nhận tiền chạy án. Tôi Nguyễn Thị H, sn 1977, trú tại tổ dân phố N. thị trấn T. Thanh Liêm. Hà Nam; Tôi có cầm của gia đình 02 em Lê Văn Th, V để chạy án cho Th và V; tổng số tiền 725.000.000đ (bảy trăm hai năm triệu chẵn); SCMND 0351177000526, ngày cấp 11/8/2021. Hẹn ngày 31-1-2022 giao cả người về với gia đình. Nếu không gia thì tôi hoàn cả lại số tiền cho gia đình. Nếu nói sai tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật. nếu không thì ngày mùng 10-2-2022 tôi hoàn lại số tiền trên; người giao tiền Lê Văn T ký; người nhận tiền Nguyễn Thị H, H" được ký hiệu A2.

Quá hẹn không thấy Lê Văn Th và Lê Tấn V được về, anh Lê Văn T liên lạc thì Nguyễn Thị H nói mỗi trường hợp chạy trắng án phải mất 500.000.000 đồng và yêu cầu đưa thêm 200.000.000 đồng nhưng anh Lê Văn T nói cứ lo cho Lê Văn Th và Lê Tấn V được về thì sẽ chuyển tiền. Sau nhiều lần anh Lê Văn T truy hỏi về việc chạy án, để tạo niềm tin, Nguyễn Thị H nhờ người (không rõ tên tuổi, địa chỉ) viết giấy bảo lãnh đưa cho anh Lê Văn T có nội dung "giấy bảo lãnh, tôi Trần Văn T bảo lãnh cho hai cháu Lê Văn Th, Lê Văn V thời hạn ra vào ngày 15 tháng 12 năm 2021, hai cháu ra khỏi trại giam, lêu ngày đó không ra tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm với gia đình. Tôi viết giấy bảo lãnh này cho gia đình không phải hỏi nhiều, đúng ngày đó 15-12-2021 có mặt tại gia đình, người bảo lãnh Trần văn tuấn ký tên, người làm chứng Nguyễn Thị H, H", ký hiệu A4.

Ngoài ra Nguyễn Thị H còn thuê người (không rõ tên, địa chỉ) đánh máy sửa Quyết định gia hạn thời hạn điều tra vụ án hình sự số 03/QĐ-VKSTL ngày 19/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm đối với vụ án hình sự Lừa đảo chiếm đoạt tài sản mà Nguyễn Thị H đang là bị can do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Liêm khởi tố sang mẫu Quyết định gia hạn thời hạn điều tra vụ án do Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam ban hành (quyết định không có chữ ký, đóng dấu) rồi gửi cho anh Lê Văn T qua Zalo mục đích để anh Lê Văn T yên tâm không thúc giục Nguyễn Thị H nữa.

Ngày 18/4/2022, Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý xét xử vụ án Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, phạt Lê Văn T 07 năm 06 tháng tù và Lê Tấn V 07 năm 03 tháng tù. Ngày 17/7/2022, anh Lê Văn T gửi đơn tố cáo hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Thị H đến Công an tỉnh Hà Nam và giao nộp 03 Giấy cầm tiền chạy án có chữ ký của Nguyễn Thị H; 01 giấy bảo lãnh đề tên Trần Văn T, người chứng kiến Nguyễn Thị H; 47 trang giấy A4 in các tin nhắn Zalo và tin nhắn SMS trên điện thoại của anh Lê Văn T với Nguyễn Thị H thể hiện các nội dung Nguyễn Thị H chạy án cho người nhà anh Lê Văn T.

Ngày 18/7/2022, Cơ quan điều tra ra Lệnh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Thị H. Thu giữ của Nguyễn Thị H 01 điện thoại di động Iphone 5S màu trắng, số máy ME336J/A, số seri C38LLJXPFFFL; 01 điện thoại di động Iphone SX Max, số máy MT5W2LL/A, số seri FFmXXKJBKPHD, được niêm phong ký hiệu ĐT1; 01 Căn cước công dân số 0351177000526 mang tên Nguyễn Thị H do Cục C06 - Bộ Công an cấp ngày 11/8/2021.

Tiến hành kiểm tra điện thoại đã thu giữ của Nguyễn Thị H, kết quả; chiếc điện thoại di động Iphone 5S màu trắng không có nội dung liên quan đến vụ án; điện thoại di động Iphone SX Max phát hiện tại thu mục nhắn tin có nội dung Nguyễn Thị H có nhận của anh Lê Văn T số tiền 725 triệu đồng để chạy trắng án cho người nhà anh Lê Văn T. Nội dung tin nhắn được chụp lại và in ra giấy A4 được đánh số từ 01 đến 21.

Kiểm tra điện thoại Iphone 12 Pro max màu xanh của anh Lê Văn T phát hiện trên ứng dụng Zalo có Zalo của Nguyễn Thị H và các nội dung trao đổi việc chạy án cho người nhà anh Lê Văn T; mục tin nhắn có các tin nhắn với các số điện thoại +84837729295; + 84911476812 và số điện thoại được lưu trong danh bạ tên *Chị chạy án* và nội dung tin nhắn liên quan đến việc nhờ Nguyễn Thị H chạy án, trùng khớp với tài liệu anh Lê Văn T đã nộp cho Cơ quan điều tra.

Tại bản Kết luận giám định số 384/KL-KTHS ngày 05/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam, kết luận: “Chữ ký đứng tên Nguyễn Thị H trên mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A4 và chữ viết phần nội dung trên mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3 so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Thị H trên mẫu so sánh ký hiệu M1 đến M5 do cùng một người ký, viết ra”

Cáo trạng số 57/CT-VKS-P1 ngày 07 tháng 10 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam truy tố Nguyễn Thị H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Áp dụng điểm a khoản 4, khoản 5 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47; Điều 48; Điều 50; Điều 55; Điều 56 Bộ luật hình sự; Điều 106

Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử phạt bị cáo từ 14 năm tù đến 15 năm tù; tổng hợp với hình phạt 04 năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2022/HSST ngày 08/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là từ 18 năm tù đến 19 năm tù; phạt bổ sung đối với bị cáo số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải trả lại cho anh Lê Văn T số tiền 725.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone XS Max do có liên quan đến tội phạm; trả lại bị cáo Nguyễn Thị H 01 Căn cước công dân số 035177000526 mang tên Nguyễn Thị H do Cục C06 - Bộ Công an cấp ngày 11/8/2021 và 01 điện thoại di động Iphone 5S màu trắng do không liên quan đến tội phạm nhưng tạm giữ chiếc điện thoại này để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị H thừa nhận hành vi phạm tội của mình, xác định Cáo trạng truy tố về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Bị cáo không tranh luận về tội danh, chỉ đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị H trình bày quan điểm: Đồng tình về tội danh của bị cáo; phân tích nguyên nhân tội phạm do bị cáo trong tình trạng túng quẫn, học vấn thấp (8/12) nên phạm tội; đã nhận thức về tội lỗi nên đã ăn năn hối cải, từ giai đoạn điều tra và tại phiên tòa đã khai nhận hành vi phạm tội; có ý thức khắc phục hậu quả gây ra nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên chưa có điều kiện bồi thường thiệt hại; trong vụ án này bị hại cũng có lỗi. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ nhân thân, tính chất mức độ tội phạm, tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử bị cáo mức án thấp nhất để tạo có hội cho bị cáo cải tạo, thành người có ích cho xã hội.

Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị H phải bồi thường số tiền 725.000.000đ và đề nghị xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hà Nam, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, của bị hại, người làm chứng, các kết luận giám định; kết quả trích xuất dữ liệu điện thoại và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận:

Do cần tiền để trả nợ và sử dụng cá nhân; trong khoảng đầu tháng 8/2021 khi biết Lê Văn Th và Lê Tấn V bị Công an bắt giữ về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, Nguyễn Thị H đã đưa ra thông tin không đúng sự thật là quen biết Giám đốc Công an tỉnh Hà Nam, có thể lo chạy án cho Lê Văn Th và Lê Tấn V không bị truy cứu trách nhiệm hình sự để anh Lê Văn T (anh trai Lê Văn Th) tin tưởng thông tin bị cáo đưa ra là thật, nên trong thời gian từ tháng 8/2021 đến tháng 12/2021 anh Lê Văn T đã nhờ Nguyễn Thị H chạy án, trực tiếp anh Lê Văn T đã 04 lần đưa tiền cho bị cáo Nguyễn Thị H gồm: đầu tháng 8/2021 đưa bị cáo 50.000.000 đồng (không viết giấy biên nhận), ngày 31/8/2021 đưa 300.000.000 đồng (đi cùng anh Lê Đức V là anh trai Lê Tấn V, bị cáo viết giấy biên nhận tổng tiền là 350.000.000 đồng), khoảng tháng 11/2021 đưa bị cáo 200.000.000 đồng (bị cáo viết giấy biên nhận tổng tiền là 550.000.000 đồng) và khoảng tháng 12/2021 đưa bị cáo 175.000.000 đồng (bị cáo viết giấy biên nhận tổng tiền là 725.000.000 đồng). Như vậy bị cáo Nguyễn Thị H đã chiếm đoạt của anh Lê Văn T tổng số tiền 725.000.000 đồng đến nay chưa trả. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị H đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự địa phương Nguyễn Thị H, ảnh hưởng đến hoạt động và uy tín của các cơ quan bảo vệ pháp luật, cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Ngày 08/7/2022 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xử phạt 48 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Đối với năm sinh của bị cáo: Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ là Sổ đăng bộ của trường phổ thông cấp I xã T, huyện Thanh Liêm; Sổ gọi tên và ghi điểm Trường cấp II xã T, huyện Thanh Liêm (nay là thị trấn T, huyện Thanh Liêm) và lời khai bà Nguyễn Thị H1 (mẹ đẻ bị cáo) đều thể hiện bị cáo Nguyễn Thị H sinh năm 1981; tuy nhiên các giấy tờ tùy thân của bị cáo gồm Căn cước công dân, Giấy đăng ký kết hôn, Bản sao Giấy khai sinh của các con bị cáo và xác định về năm sinh của bị cáo tại bản án hình sự sơ thẩm số 42/2022/HSST ngày 08/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà

Nam (đã có hiệu lực pháp luật) đều xác định bị cáo sinh ngày 08/10/1977. Cơ quan điều tra đã đấu tranh với bị cáo, bị cáo khai nhận khi lấy chồng do chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn nên bị cáo đã tự ý thay đổi năm sinh sang năm 1977 để đủ tuổi đăng ký kết hôn, Giấy khai sinh cũ của bị cáo không còn. Như vậy Nguyễn Thị H sinh ngày 10/11/1981 và Nguyễn Thị H sinh ngày 08/10/1977 là một người nên có căn cứ xác định bị cáo sinh ngày 08/10/1977 theo các giấy tờ tùy thân hiện nay của bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: tại giai đoạn điều tra và phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Thị H dùng thủ đoạn gian dối, đã 04 lần nhận tiền của anh Lê Văn T nên phải chịu tình tiết tăng nặng là “phạm tội 02 lần trở lên” tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Xem xét toàn diện tính chất mức độ, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, chiếm đoạt số tiền lớn chưa bồi thường cần xử lý nghiêm minh bằng một hình phạt tù có thời hạn tương xứng tính chất, mức độ tội phạm. Về hình phạt 48 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 42/2022/HSST ngày 08/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam (đã có hiệu lực pháp luật), căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự cần được tổng hợp với hình phạt của bản án này, buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội nhằm mục đích chiếm đoạt cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền để sung quỹ nhà nước.

[6] về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải trả lại cho anh Lê Văn T toàn bộ số tiền bị cáo đã chiếm đoạt là 725.000.000 đồng (Bảy trăm hai mươi lăm triệu đồng).

[7] Về xử lý vật chứng: tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max do có liên quan đến tội phạm; trả lại bị cáo Nguyễn Thị H 01 Căn cước công dân số 035177000526 mang tên Nguyễn Thị H do Cục C06 - Bộ Công an cấp ngày 11/8/2021 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu trắng do không có liên quan đến tội phạm nhưng tạm giữ chiếc điện thoại này để đảm bảo thi hành án.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với anh Lại Văn T và anh Nguyễn Khắc T (chồng bị cáo Nguyễn Thị H) kết quả điều tra xác định anh Lại Văn Th, anh Nguyễn Khắc T không biết và không được Nguyễn Thị H bàn bạc về việc lừa đảo chiếm đoạt tiền của anh Lê Văn T nên không có căn cứ xác định hai anh đồng phạm với bị cáo Nguyễn Thị H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Đối với anh Lê Văn T có hành vi nhiều lần đưa cho Nguyễn Thị H tổng cộng 725.000.000 đồng với mục đích để chạy án cho anh Lê Văn T và Lê Tấn V không bị truy cứu trách nhiệm hình sự; anh Lê Đức V ngày 31/8/2021 đi cùng anh Lê Văn T đưa tiền cho bị cáo Nguyễn Thị H nhưng trước khi sự việc bị phát giác anh Lê Văn T đã chủ động trình báo sự việc với Cơ quan Công an và tích cực phối hợp trong điều tra vụ án. Do vậy Cơ quan điều tra không xem xét xử lý hình sự đối với anh Lê Văn T và anh Lê Đức V là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với một số đối tượng đã giúp Nguyễn Thị H sửa Quyết định gia hạn điều tra, viết Giấy bảo lãnh để Nguyễn Thị H đưa cho anh Lê Văn T, bản thân bị cáo không nhớ tên, tuổi, địa chỉ và kết quả điều tra không xác định được nên chưa đủ căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ điểm a khoản 4, khoản 5 Điều 174; Điều 38; Điều 47; Điều 48; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 56 Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

1. Về hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 14 (Mười bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/7/2022.

Tổng hợp với hình phạt 48 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 42/2022/HSST ngày 08/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là 18 (Mười tám) năm 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 18/7/2022.

Phạt bổ sung đối với bị cáo số tiền 15.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

2. Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải trả lại cho anh Lê Văn T, sinh năm 1987, nơi cư trú: tổ dân phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hà Nam toàn bộ số tiền bị cáo đã chiếm đoạt là 725.000.000 đồng (Bảy trăm hai mươi lăm triệu đồng).

3. Xử lý vật chứng: tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max do có liên quan đến tội phạm; trả lại bị cáo Nguyễn Thị H 01 (Một) Căn cước công dân số 035177000526 mang tên Nguyễn Thị H

do Cục C06 - Bộ Công an cấp ngày 11/8/2021 và 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu trắng do không có liên quan đến tội phạm nhưng tạm giữ chiếc điện thoại này để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 11/10/2022 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hà Nam và Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam).

4. Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu 33.000.000 đồng (Ba mươi ba triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được quyền yêu cầu thi hành án, nếu người thi hành án không thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam;
- Công an tỉnh Hà Nam;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Hà Nam;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo, Bị hại;
- Lưu hồ sơ; HCTP Tòa án tỉnh.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Hùng